

PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA SINH VIÊN TRONG THẢO LUẬN MÔN “ NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN” Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG

NGUYỄN THỊ DIỆP*

Ngày nhận bài: 03/02/2017; ngày sửa chữa: 17/02/2017; ngày duyệt đăng: 21/02/2017.

Abstract: Teaching module Principles of Marxism - Leninism in our country in recent years has gained great achievements, contributing to training of young intellectuals with firm consistency and competence. However, teaching this module at university still remains limitations in creating interest in learning for students. Therefore, promoting the positive of students in teaching this subject is required. In this article, author proposes some suggestions to promote the positive of students in learning “Principles of Marxism - Leninism” at universities and colleges through group discussion with aim to create interest of students in learning and improve quality of teaching this module at university.

Keywords: Positive, students, discussion.

1. Theo **Từ điển tiếng Việt**, tích cực “có ý nghĩa, có tác dụng khẳng định, thúc đẩy sự phát triển; trái với tiêu cực”, “Tổ ra chủ động, có những hoạt động nhằm tạo ra sự biến đổi theo hướng phát triển” [1; tr 814]. Tính tích cực (TTC) trong học tập là một phẩm chất của người học, được thể hiện ở tình cảm, ý chí quyết tâm giải quyết các tình huống học tập đặt ra để từ đó có tri thức, kĩ năng mới.

Hiện nay, xu hướng đổi mới phương pháp dạy học các môn khoa học Mác - Lênin nói chung, môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* nói riêng đang diễn ra mạnh mẽ ở các trường đại học, cao đẳng (ĐH, CĐ), theo hướng phát huy TTC, chủ động của sinh viên (SV) trong quá trình tiếp nhận tri thức và hình thành kĩ năng trong cuộc sống. Thảo luận (TL) chính là một hình thức đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Việc tổ chức tốt các giờ TL góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong xã hội phát triển, việc tiếp nhận thông tin không còn “một chiều” mà trở nên đa dạng và phong phú, giảng viên (GV) không phải là “kênh” duy nhất trong việc cung cấp kiến thức. Do đó, GV không thể “nhồi nhét” thật nhiều kiến thức cho SV mà quan trọng hơn là hướng dẫn SV cách lựa chọn và tiếp nhận thông tin phù hợp. Đối với môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, TL có ý nghĩa rất quan trọng, bởi hiện nay ngoài tri thức môn học được cung cấp trong hệ thống nhà trường ĐH, CĐ, SV còn được tiếp cận với hệ thống thông tin rất đa dạng, phong phú về chính trị, xã hội. Vì vậy, dạy học môn học theo phương pháp “truyền thống” bộc lộ nhiều hạn chế.

TL chính là một hình thức để khắc phục hạn chế của phương pháp dạy học truyền thống. Thông qua TL, SV có điều kiện, môi trường để thể hiện sự hiểu biết, năng lực đánh giá vấn đề cũng như vận dụng những tri thức đã học vào hoạt động thực tiễn. Trong quá trình chuẩn bị nội dung

TL, SV phải nghiên cứu bài giảng, tìm tư liệu và xử lí thông tin trước khi đưa nội dung ra trước tập thể. Quá trình giúp SV không những nắm được kiến thức cơ bản mà còn mở rộng và nâng cao sự hiểu biết về nội dung tri thức của môn học. Tổ chức TL là cơ hội để SV trình bày chính kiến, học hỏi lẫn nhau, cùng nhau đối thoại để giải quyết một vấn đề lí luận hoặc thực tiễn. Như vậy, TL sẽ nâng cao năng lực tự học, rèn luyện cho SV kĩ năng trình bày vấn đề khoa học, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị của SV.

Tuy nhiên, chất lượng các giờ TL môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* ở các trường ĐH, CĐ hiện nay chưa cao. Qua tìm hiểu ở Trường Đại học Vinh cho thấy: TTC trong học tập môn học của SV còn hạn chế, chỉ có khoảng 30% SV tích cực trong giờ học, vẫn còn có khoảng 30% SV không hứng thú trong học tập, số còn lại tham gia với sự miễn cưỡng do áp lực của GV, của điểm số môn học.

Vậy, nguyên nhân cơ bản của thực trạng trên là do đâu? Có rất nhiều nguyên nhân cả từ phía SV và GV: - *Về phía SV*: do chưa nhận thức đúng vai trò, ý nghĩa của môn học, cho rằng đó là môn phụ nên SV chưa có sự đầu tư thích đáng. Một bộ phận không nhỏ SV hiện nay lười học, thiếu tự chủ trong học tập nên TL một cách thụ động, tìm cách ý lại các thành viên trong nhóm. Họ tham gia học tập trên lớp cũng chỉ là đối phó với điểm danh của GV; - *Về phía GV*, năng lực chuyên môn cũng như phương pháp giảng dạy cũng đang còn hạn chế ở một số GV nên chưa phát huy được TTC của SV trong việc lĩnh hội các kiến thức tương đối khó và trừu tượng của môn học này.

2. Để phát huy TTC của SV góp phần nâng cao chất lượng TL môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* ở các trường ĐH, CĐ, cần tập trung vào những giải pháp cơ bản sau:

* Trường Đại học Vinh

2.1. Giúp SV xác định được học tập là mục tiêu tự thân. Chất lượng dạy học nói chung, TL môn *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* ở các trường ĐH, CĐ nói riêng chỉ có thể được nâng cao khi SV tự xác định được mục tiêu của học tập là “cho bản thân mình, vì bản thân mình” thì khi đó họ mới tích cực nỗ lực học tập. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, TL, GV cũng như nhà trường cần giúp SV xác định được mục tiêu cơ bản của việc học tập trong thời đại ngày nay là “học để biết, học để làm, học để chung sống với nhau và học để tồn tại”.

Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin là môn học góp phần hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học, trang bị cho người học một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản, cần thiết của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa qua các giai đoạn phát triển của nó và về chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó góp phần xây dựng, hình thành năng lực tư duy, khả năng vận dụng đúng đắn, sáng tạo những kiến thức đã học vào phân tích, lí giải đúng đắn những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội mà thực tiễn đặt ra. Vì vậy, bên cạnh việc truyền tải những kiến thức lí thuyết, GV cần khơi dậy tính chủ động tích cực cho SV trong việc tìm kiếm kiến thức và vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn thông qua giao các vấn đề tự học, các vấn đề TL cho SV. Nội dung các vấn đề TL, một mặt cần đúng trọng tâm của môn học để giúp SV củng cố kiến thức cơ bản, mặt khác, cần mang tính thực tiễn, gắn kết với thực tiễn. Ví dụ: *“Bình luận quan điểm: trong thời đại ngày nay, những phát minh khoa học nhanh chóng được ứng dụng vào sản xuất, các xí nghiệp sử dụng máy móc tự động hóa, tỉ trọng lao động sống giảm đi, lợi nhuận của nhà tư bản không vì thế mà giảm đi, trái lại ngày càng tăng. Vì vậy, cả máy móc, công nghệ hiện đại và sức lao động đều tạo ra giá trị thặng dư”*. Để giải quyết vấn đề này, SV buộc phải trở lại phân tích nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư, đánh giá vai trò của máy móc (tư bản bất biến) và sức lao động (tư bản khả biến) trong quá trình tạo ra giá trị và giá trị thặng dư. Trên cơ sở đó, SV sẽ lí giải được hiện tượng diễn ra trong thực tế. Đó là tại sao những xí nghiệp sử dụng máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại lại thu được lợi nhuận cao. Vấn đề này đã được C. Mác phân tích rõ khi nghiên cứu sản xuất giá trị thặng dư tương đối. Khi ứng dụng máy móc, công nghệ hiện đại vào sản xuất sẽ làm cho năng suất lao động tăng, giá trị cá biệt của hàng hóa giảm xuống thấp hơn giá trị xã hội của hàng hóa đó. Khi đưa hàng hóa đó ra bán trên thị trường theo giá trị xã hội nhà tư bản thu được giá trị thặng dư siêu ngạch dưới hình thức lợi nhuận siêu ngạch. Ngoài ra, do sử dụng máy móc hiện đại nên làm cho sức sản xuất tăng lên, khối lượng sản phẩm tạo ra nhiều hơn trong cùng một đơn vị thời gian nên khối lượng giá trị thặng dư mà nhà tư bản thu được cũng lớn hơn. Như vậy, máy móc, công nghệ hiện đại chỉ là

điều kiện quan trọng để thu lợi nhuận siêu ngạch thông qua quá trình lưu thông tư bản dưới sự tác động của cạnh tranh, còn lao động sống của công nhân là nguồn gốc duy nhất tạo ra giá trị thặng dư.

Với vấn đề TL đưa ra và nếu làm rõ được vấn đề này sẽ làm cho SV hứng thú hơn trong các giờ TL bởi vì: thứ nhất, khơi gợi tính tò mò, khám phá của SV; thứ hai, giúp cho SV hiểu và củng cố kiến thức lí thuyết; thứ ba, hiểu và lí giải được bản chất hiện tượng diễn ra trong thực tiễn từ đó rút ra ý nghĩa thực tiễn: trong thời đại ngày nay, các doanh nghiệp muốn sản xuất kinh doanh có lãi cần chú trọng nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động và ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học. Đối với người lao động, muốn tìm kiếm được việc làm đểดำรง cũng phải học tập nâng cao trình độ của mình. Từ đó, SV sẽ tự nhận thức được rằng: *học tập là mục tiêu tự thân*, bản thân cần phải nỗ lực học tập để biết, để làm, để hoà nhập cộng đồng và để tồn tại.

2.2. Xây dựng ý thức tự học cho SV. Ý thức tự học của SV là một nhân tố quyết định chất lượng dạy, học nói chung, TL nói riêng, nhất là khi các trường ĐH, CĐ chuyển sang phương thức đào tạo theo tín chỉ. Theo quy định của Bộ GD-ĐT, đối với các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tỉ lệ giờ TL chiếm 1/3 tổng số giờ lên lớp, do đó tri thức mà SV cần phải tiếp cận, lĩnh hội thông qua các giờ TL là khá cao. Trong các giờ TL, SV đóng vai trò trung tâm, thực hiện giải quyết các yêu cầu của chủ đề TL, GV đóng vai trò là người tổ chức thực hiện. Chính vì vậy, chất lượng giờ TL phụ thuộc phần lớn vào sự chuẩn bị nội dung, vào tự học, tự nghiên cứu của SV. Hoạt động tự học chỉ có thể thực sự đem lại hiệu quả khi có sự nỗ lực của bản thân chủ thể tham gia, đó chính là SV. SV cần phải thay đổi nhận thức, xóa bỏ sức ỳ để có những phương pháp học tập tích cực, thái độ tự chủ - tự chịu trách nhiệm nhằm thích ứng với những yêu cầu học tập mới.

Để nâng cao năng lực tự học thì trước hết, bản thân SV cần tin tưởng vào khả năng tự học của mình; đồng thời phải biết tận dụng triệt để các yếu tố khách quan, nhất là sự hướng dẫn của GV, sự giúp đỡ của bạn bè. Cụ thể, cần xác định được mục đích, động cơ, nhu cầu học tập; xây dựng thời gian biểu hợp lí giữa các môn học, địa điểm, thời gian, hình thức tự học... Có thể có sự điều chỉnh thời khóa biểu trong quá trình tự học nhưng phải có ý chí thực hiện thời gian biểu đã đặt ra, tránh trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện được một thời gian đầu. Có phương pháp học tập khoa học trên lớp: cách lắng nghe GV, cách ghi chép, tập trung và phối hợp chặt chẽ các giác quan vào quá trình thu nhận thông tin từ thầy, bạn học, đặt ra những câu hỏi nảy sinh trong quá trình học. SV phải biết cách tự thắc mắc và đặt câu hỏi thắc mắc với bạn bè, thầy cô và những người am hiểu; trao đổi thường xuyên tài liệu tham khảo, sách, báo,

bằng hình,...; tránh bệnh tự ti, ỷ lại, tâm lý dễ thỏa mãn. Đồng thời, phải biết kết hợp học tập với hoạt động giải trí, thể thao để giảm bớt áp lực trong quá trình tự học; cân đối giữa thời gian học và thời gian giải trí, tham gia hoạt động để tránh rơi vào tình trạng căng thẳng.

Bên cạnh sự nỗ lực của SV thì GV cũng đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong việc định hướng và kích thích ý thức tự học cho SV. Không phải GV chỉ có nhiệm vụ quan trọng trong những giờ lên lớp còn những giờ tự học, tự nghiên cứu của SV lại không cần hỗ trợ, giúp đỡ. Ngược lại, đối với hoạt động tự học của SV, GV phải quan tâm hơn. GV cần kịp thời tư vấn khi SV cần. Theo chúng tôi, GV có thể đóng vai trò quan trọng, giúp SV nâng cao khả năng tự học của mình thông qua một số hoạt động cụ thể sau:

- Ngay phần mở đầu môn học, GV cần phải cung cấp cho SV đề cương về môn học với một số nội dung như: Mục đích môn học, mục tiêu môn học, nội dung chi tiết của môn học, nội dung TL, hình thức kiểm tra, đánh giá của từng hoạt động học tập... theo từng tuần học của học kỳ đó. Khi có đề cương này trên tay, nghĩa là SV đã có những hình dung cơ bản về môn học mà mình sắp được tiếp cận. GV cùng SV sẽ làm việc theo đúng đề cương đã được chuẩn bị sẵn theo từng tuần, điều này, giúp SV biết được những nội dung mình cần chuẩn bị trước khi lên lớp TL.

- Xác định rõ nội dung tự học và phương tiện để thực hiện nội dung đó: Trong đào tạo theo tín chỉ, GV cần thiết kế các nhiệm vụ tự học cụ thể cho SV để họ có thể tự chiếm lĩnh được các nội dung này, đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của từng bài học trong một khoảng thời gian định trước. Để giúp SV thực hiện được nhiệm vụ tự học của mình, GV cần giới thiệu đầy đủ các tài liệu bắt buộc, tài liệu tham khảo, cách thu thập, tra cứu và xử lý thông tin trong tài liệu với những hướng dẫn chi tiết, cụ thể. Bên cạnh đó, GV cần tăng cường hướng dẫn, giúp đỡ SV xây dựng kế hoạch tự học khoa học, hợp lý, phù hợp với điều kiện của mình để đạt tới đích một cách hiệu quả nhất.

2.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy của GV. Xu hướng chung của GD-ĐT là "lấy người học trung tâm", nhưng GV là nhân tố quyết định đến chất lượng giảng dạy. Để tổ chức tốt giờ TL, trước hết đòi hỏi GV phải nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, khả năng am hiểu thực tế,... để phục vụ cho công tác giảng dạy.

Trong phương pháp tổ chức TL, người học - đối tượng của hoạt động "dạy", đồng thời là chủ thể của hoạt động "học" - được cuốn hút, tham gia vào các hoạt động học tập do GV tổ chức và chỉ đạo. Thông qua hình thức này, SV sẽ củng cố thêm hệ thống tri thức cũng như tự mình tìm kiếm vấn đề và các phương án giải quyết trong thực tiễn. Hình thức TL phát huy tính tự tin, tích cực, chủ động, sáng tạo của SV không có nghĩa là vai trò của người thầy

sẽ lu mờ, trái lại để thực sự đóng vai trò là người tổ chức thực hiện, hướng dẫn SV trong hoạt động TL thì vai trò của người GV phải được nâng cao, có như vậy mới thực sự là người định hướng hoạt động học tập của SV. Vì vậy, mỗi GV cần tích cực đổi mới phương pháp dạy học và phải coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trước yêu cầu phát triển của thực tiễn giáo dục nhằm phát huy TTC của SV. Theo chúng tôi, việc đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy TTC của SV trong TL cần thực hiện những biện pháp cụ thể sau:

- GV cần phải tạo cho SV cảm hứng học tập, sự say mê nghiên cứu, thậm chí cần phải tạo sự áp lực học tập, nghiên cứu. Với mỗi nội dung TL, GV cần đưa ra những yêu cầu học tập cụ thể, hướng dẫn, giới thiệu các nguồn tài liệu khác nhau và định hướng những kiến thức cần tiếp cận. Đồng thời, trong quá trình TL cần khuyến khích SV trình bày các ý kiến độc lập, nhiều chiều để đi đến các kết luận khoa học. Với đặc thù của môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* liên quan đến tư tưởng nên trao đổi giữa GV và SV cần phải cởi mở, mang tính dân chủ chứ không nên áp đặt một chiều.

- GV có thể tạo sự tham gia tích cực của SV bằng cách tăng cường đặt câu hỏi phụ liên quan đến nội dung TL và khuyến khích SV đưa ra câu hỏi. Những câu hỏi mà SV đưa ra có thể để cả nhóm cùng giải quyết, sau đó GV tổng kết lại, hoặc đưa chúng vào nội dung TL lần sau. Điều này sẽ khuyến khích SV tìm tòi, suy nghĩ đưa ra các ý kiến độc lập của mình, trên cơ sở đó sẽ lĩnh hội kiến thức một cách hiệu quả hơn.

- GV cần lắng nghe các ý kiến trả lời của từng SV, trên cơ sở đó chỉ ra chỗ đúng, chỗ chưa đúng theo hướng khuyến khích, đồng thời có thể đánh giá điểm cho những SV có câu trả lời tốt câu hỏi ngay trên lớp. Điều này sẽ làm cho SV có thêm "động cơ" để học tập tích cực hơn trong quá trình TL.

- Nội dung TL gồm rất nhiều vấn đề, trong khi thời gian dành cho hoạt động lại có hạn, vì thế GV phải thực sự giữ thể chủ động trong quá trình điều hành. Trong quá trình TL SV sẽ trình bày chủ đề có tính ngẫu hứng nhất định theo cách hiểu của các em, có thể sẽ xuất hiện những vấn đề, những luận điểm không phù hợp với chủ đề của buổi TL, hoặc xuất hiện những tranh luận giữa các nhóm SV. Đây chính là thời điểm thể hiện vai trò quan trọng của người thầy trong việc định hướng hoạt động nhận thức của SV. Để đáp ứng được yêu cầu đó đòi hỏi GV phải nâng cao năng lực sư phạm, thường xuyên bồi dưỡng về kiến thức lý luận và thực tiễn.

- Để đảm bảo cho SV được tham gia trình bày, tranh luận trong giờ TL, sĩ số của mỗi lớp TL không quá 40 SV. Trong quá trình TL, GV có thể tổ chức nhóm TL thành các tổ cố định hoặc linh động theo nội dung TL, cử các nhóm

(Xem tiếp trang 29)

Bảng 2. Kết quả điểm kiểm tra ở các lớp TN và các lớp ĐC (khối 4)

Địa phương	Lớp TN-ĐC	Số bài khảo sát	Điểm giỏi (9-10)		Điểm khá (7-8)		Điểm TB (5-6)		Điểm kém (dưới 5)	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Thái Nguyên	TN	231	181	78,35	46	19,91	3	1,29	1	0,34
	ĐC	227	135	59,47	80	35,24	9	3,96	3	1,32
Vinh Phúc	TN	104	81	77,88	20	19,23	3	2,88	0	0
	ĐC	102	59	57,84	29	28,34	12	11,76	2	1,96
Tổng hợp	TN	335	262	78,20	66	19,70	6	1,79	1	0,29
	ĐC	329	194	58,96	109	33,13	21	6,38	5	1,51

Ở hai khối lớp, số điểm kém trong lớp TN có rất ít, trong khi đó, ở các lớp ĐC, số điểm kém tỉ lệ vẫn còn cao. Tỉ lệ điểm giỏi của các lớp TN cao hơn lớp ĐC. Kết quả này cho thấy hiệu quả của việc xây dựng hệ thống bài tập hội thoại, bài tập phát triển năng lực văn bản, bài tập phát triển năng lực hành ngôn, bài tập phát triển năng lực ngôn ngữ xã hội, bài tập phát triển năng lực chiến lược bước đầu đã có hiệu quả. Các bài tập đã trở thành phương tiện hữu hiệu nhằm nâng cao năng lực giao tiếp cho HS tiểu học qua đó nhằm góp phần đổi mới phương pháp dạy học tiếng Việt.

5. Kết luận

Trên cơ sở lí luận và thực tiễn, bài viết đề xuất bốn dạng bài tập góp phần nâng cao năng lực giao tiếp cho HS trong dạy học hội thoại ở môn *Tiếng Việt* tiểu học. Quá trình TN bước đầu đã chứng tỏ hiệu quả của việc xây dựng hệ thống bài tập mà chúng tôi đề xuất. Tuy nhiên, trong quá trình vận dụng các dạng bài tập vào thực tiễn quá trình giảng dạy, GV cần căn cứ vào đặc điểm đối tượng HS ở mỗi vùng miền để vận dụng cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học nói chung, nâng cao năng lực giao tiếp cho HS, đổi mới phương pháp dạy học môn *Tiếng Việt* ở cấp tiểu học nói riêng trong bối cảnh hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Hữu Châu (1993). *Đại cương ngôn ngữ học (tập 2)*. NXB Giáo dục.
- [2] OECD (2002). *Definition and selection of competencies: Theoretical and conceptual Foundation*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2013). *Tài liệu tập huấn thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông (2013)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Vũ Thị Thanh Hương (2006). *Từ khái niệm năng lực giao tiếp đến vấn đề dạy học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông hiện nay*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 4/2006, tr 2.
- [5] Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên, 2003). *Tiếng Việt 2 (tập 1)*. NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên, 2003). *Tiếng Việt 4 (tập 1, 2)*. NXB Giáo dục.

Phát huy tính tích cực...

(Tiếp theo trang 48)

trưởng chịu trách nhiệm hoạt động TL chung của cả nhóm (có thể thay đổi nhóm trưởng).

2.4. Đổi mới cách đánh giá SV thông qua kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV là một khâu quan trọng trong quá trình dạy, học, đồng thời đó cũng là động lực kích thích TTC học tập của SV. Trong phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi việc kiểm tra, đánh giá phải được tiến hành liên tục, khách quan và công bằng. Trong quá trình TL nếu GV chỉ giao nhiệm vụ chuẩn bị nội dung TL và TL trên lớp mà không tổ chức kiểm tra, đánh giá thì hoạt động học tập này chỉ mang tính hình thức, đối phó mà không đem lại kết quả như mong muốn. Vì vậy, ngoài việc tiến hành làm bài kiểm tra giữa kì, bài thi hết môn, GV phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá SV trong suốt quá trình TL môn học thông qua các hình thức kiểm tra đa dạng như: chấm bài chuẩn bị nội dung TL của từng cá nhân SV, đánh giá kết quả TL theo nhóm. Bên cạnh đó, GV có thể vận dụng công nghệ thông tin để thực hiện kiểm tra, đánh giá. Kết quả đánh giá qua các hình thức đó được tính vào điểm giữa kì. Đối với những SV tích cực TL, trả lời tốt các nội dung, ngoài việc đánh giá điểm thái độ, có thể tăng thưởng thêm điểm giữa kì. Qua đó hình thành cho SV cách làm việc nghiêm túc, phát huy TTC và ý chí phấn đấu vươn lên để đạt kết quả cao trong học tập.

Nâng cao chất lượng giảng dạy môn *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* trong các trường ĐH, CĐ là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, với nhiều yêu cầu đặt ra về các mặt: cơ sở vật chất kĩ thuật của các trường; trình độ chuyên môn nghiệp vụ của GV; sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ GD-ĐT. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (2016). *Từ điển Tiếng Việt* (sửa chữa và bổ sung, tái bản 2016). NXB Hồng Đức.
- [2] Bộ GD-ĐT (2009). *Giáo trình Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Bộ GD-ĐT (2009). *Tài liệu hướng dẫn học tập các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Nguyễn Duy Bắc (2004). *Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về dạy và học môn học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường đại học*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Bộ GD-ĐT (2012). *Giáo trình Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*. NXB Giáo dục Việt Nam.